

Số: 95/2023/KDTM-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO, KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT YÊU CẦU CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH
TẠI VIỆT NAM PHÁN QUYẾT CỦA TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh;
Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

Thư ký phiên họp: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 27/2023/TLPT – KDTM ngày 14/3/2023 về việc “Yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam”.

Do quyết định sơ thẩm số 42/2023/KDTM-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm số 901/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Người được thi hành: S C;

Địa chỉ: U 3, K, O 530-8689, Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Dương Hoàng Th (có mặt);
- Ông Nguyễn Anh M (có mặt);

Cùng địa chỉ: Tòa nhà Cc, đường N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Duy C – Công ty Luật TNHH D, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người phải thi hành: Công ty Cổ phần R;

Địa chỉ: đường L, phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Ngô Thị Th (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn Th (vắng mặt);
- Ông Trương Quang H (vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên họp);

Cùng địa chỉ: đường L, phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: S C.

4. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

** Theo Đơn yêu cầu ngày 19/7/2022 S C trình bày như sau:*

Ngày 08/9/2017 S C (sau đây gọi tắt là Công ty S) và Công ty Cổ phần R (tên cũ: Công ty Cổ phần N R, sau đây gọi tắt là Công ty R) ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần, theo đó Công ty S mua 5.000.000 cổ phần thông thường đã phát hành và thanh toán đầy đủ của Công ty R tại Công ty Cổ phần N R Long An (sau đây gọi tắt là Công ty R Long An) với giá mua là 174.375.000.000 đồng (sau đây gọi tắt là Hợp đồng mua bán cổ phần).

Sau khi chuyển nhượng cổ phần nêu trên, Công ty R đã vi phạm một số nghĩa vụ về việc đáp ứng các điều kiện sau chuyển nhượng cụ thể được quy định tại Hợp đồng mua bán cổ phần. Do đó, căn cứ Điều 5.5.3 của Hợp đồng mua bán cổ phần, Công ty S thực hiện quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Công ty R hoàn trả ngay lập tức 90% giá mua cổ phần đã thanh toán tương đương 156.937.500.000 đồng. Nhưng Công ty R không hoàn trả nên Công ty S đã tiến hành khởi kiện vụ án tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (sau đây gọi tắt là SIAC).

Ngày 06/7/2022 Hội đồng trọng tài thuộc SIAC ban hành Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài số 090) giải quyết tranh chấp và quyết định:

(i) Nguyên đơn S C thắng kiện.

(ii) Nguyên đơn S C chấm dứt hợp pháp Hợp đồng mua bán cổ phần ngày 08/9/2017 với bị đơn Công ty Cổ phần R.

(iii) Bị đơn Công ty Cổ phần R vi phạm Hợp đồng mua bán cổ phần ngày 08/9/2017 vì không hoàn trả ngay lập tức cho nguyên đơn S C số tiền thanh toán đợt 1 khi Hợp đồng mua bán cổ phần chấm dứt.

(iv) Bị đơn Công ty Cổ phần R phải trả cho nguyên đơn S C số tiền 156.937.500.000 đồng như khoản bồi thường thiệt hại.

(v) Bị đơn Công ty Cổ phần R phải trả cho nguyên đơn S C khoản tiền lãi 10%/năm đối với số tiền 156.937.500.000 đồng tính từ ngày 01/4/2020 cho đến ngày thanh toán.

(vi) Nguyên đơn S C không phải chịu trách nhiệm trước bị đơn Công ty Cổ phần R đối với bất kỳ chi phí nào phát sinh cho bị đơn Công ty Cổ phần R liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng mua bán cổ phần ngày 08/9/2017.

(vii) Bị đơn Công ty Cổ phần R phải trả phí và lệ phí của Hội đồng trọng tài cũng như phí hành chính và lệ phí của SIAC với số tiền là 371.563,6 SGD cho nguyên đơn S C.

(viii) Bị đơn Công ty Cổ phần R phải trả cho nguyên đơn S C chi phí pháp lý và các chi phí hợp lý khác của nguyên đơn với số tiền là 585.974,35 USD và 7.414,2 SGD.

(ix) Bị đơn Công ty Cổ phần R phải trả cho nguyên đơn S C khoản tiền lãi tính từ ngày phán quyết này được ban hành cho đến khi thanh toán đối với các khoản tiền tại mục (vii) và (viii) với mức lãi suất 5,33%/năm.

(x) Tất cả các yêu cầu khác đều bị bác bỏ.

Ngày 08/7/2022 Công ty S đã gửi văn bản yêu cầu Công ty R thanh toán các khoản tiền Công ty S được tuyên theo Phán quyết trọng tài số 090. Tuy nhiên, đến nay Công ty R vẫn chưa thanh toán.

Do đó, Công ty S yêu cầu Tòa án công nhận và cho thi hành tại Việt Nam toàn bộ các nội dung của Phán quyết trọng tài số 090.

** Tại Bản ý kiến ngày 07/11/2022 Công ty Cổ phần R có người đại diện theo ủy quyền là bà Ngô Thị Thu trình bày:*

1. Phán quyết trọng tài số 090 trái với nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015:

Theo quy định tại Điều 23.1 của Hợp đồng mua bán cổ phần, các bên có thỏa thuận trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp, luật điều chỉnh hợp đồng là pháp luật Việt Nam. Tại Đoạn 4.2 của Phán quyết trọng tài số 090, Hội đồng trọng tài cũng xác định: “*Điều khoản về luật điều chỉnh quy định rằng luật pháp áp dụng là Pháp Luật Việt Nam*”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết Vụ tranh chấp số ARB363/2020 tại SIAC, Hội đồng trọng tài đã không xem xét áp dụng Pháp Luật Việt Nam, cụ thể là Luật Thương mại năm 2005, thể hiện tại Đoạn 8.5 – 8.7 và Đoạn 9.10 – 9.13 của Phán quyết trọng tài số 090.

Nếu Hội đồng trọng tài áp dụng Luật Thương mại năm 2005 thì các yêu cầu khởi kiện của Công ty S không có cơ sở để được chấp nhận, bởi:

- Thứ nhất, theo quy định của Luật Thương mại năm 2005, yêu cầu hoàn trả Giá Mua Đợt 1 với số tiền 156.937.500.000 đồng của Công ty S được coi là yêu cầu bồi thường thiệt hại. Theo đó, Công ty S phải minh chứng được: (i) Công ty R có hành vi vi phạm, (ii) có thiệt hại thực tế xảy ra cho Công ty S và (iii) hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty R là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp, Công ty S chưa từng chứng minh được ba vấn đề này. Trên thực tế, Công ty R đã hoàn thành nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện các Điều kiện sau hoàn tất và Công ty S cũng đã xác nhận tại Công văn ngày 09/01/2020 rằng Công ty R đã hoàn tất các Điều kiện sau hoàn tất, chỉ còn lại

2 điều kiện Công ty R chưa hoàn thành. Hai điều kiện còn lại này về mặt pháp lý là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam nên không thể được chấp nhận.

- Thứ hai, nếu áp dụng pháp luật Việt Nam, Công ty S không có căn cứ để được trả một khoản tiền được xác định là “nghĩa vụ trả nợ tiềm tàng” tại Đoạn 8.6 của Phán quyết trọng tài số 090: “8.6. *Hội đồng trọng tài đồng ý với S rằng Điều 5.5.3 – HĐMB không phải là một quy định về tiền bồi thường thiệt hại ấn định trước mà là một nghĩa vụ trả nợ tiềm tàng*”. Khái niệm “nghĩa vụ trả nợ tiềm tàng” này chưa được hệ thống pháp luật Việt Nam quy định và điều chỉnh. Như vậy, việc Hội đồng trọng tài không xem xét yêu cầu của Công ty R về việc áp dụng pháp luật Việt Nam làm căn cứ giải quyết tranh chấp đã làm thay đổi toàn bộ vụ tranh chấp và ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích của Công ty R.

Do đó, Phán quyết trọng tài số 090 không có căn cứ để được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam vì trái với nguyên tắc cơ bản về việc áp dụng pháp luật khi giải quyết tranh chấp theo khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015. Ngoài ra, nếu Phán quyết trọng tài số 090 được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam sẽ tạo ra một tiền lệ xấu trong việc áp dụng pháp luật, cụ thể là giảm đi giá trị pháp lý của pháp luật Việt Nam trong hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế.

2. Phán quyết trọng tài số 090 trái với nguyên tắc cơ bản theo Điều 6, Điều 95 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Các tài liệu, chứng cứ được Công ty S nộp cho Hội đồng trọng tài chỉ là các bản photo và gửi qua email, hoàn toàn không được công chứng, chứng thực hay hợp pháp hóa lãnh sự bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Như vậy, các tài liệu, chứng cứ mà Công ty S cung cấp không phải là chứng cứ hợp pháp. Phán quyết trọng tài số 090 đã không xem xét toàn diện, khách quan mà đã căn cứ trên những chứng cứ không hợp pháp, không tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, Phán quyết trọng tài số 090 đã trái với nguyên tắc cơ bản theo Điều 6, Điều 95 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 khi giải quyết tranh chấp, cụ thể là vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ.

3. Phán quyết trọng tài số 090 trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Phán quyết trọng tài số 090 chỉ căn cứ vào lời khai của người làm chứng là ông K N mà không xem xét một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác, đặc biệt là không xem xét đến tính hợp pháp của chứng cứ như đã trình bày nêu trên. Trong khi, ông K N lại chính là người làm việc cho Công ty S được 31 năm, hiện đang là trợ lý cho tổng giám đốc của bộ phận đóng gói của Công ty S, phụ trách công việc bán hàng và giám sát hành chính. Do đó, có cơ sở để thấy Phán quyết trọng tài số 090 đã không đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện theo quy định tại Điều 108 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Công ty R cho rằng lời khai của ông K N không chính xác, vì trên thực tế, Công ty R đã hoàn tất các nghĩa vụ của mình đối với các Điều kiện sau

hoàn tất theo Hợp đồng mua bán cổ phần nhưng Hội đồng trọng tài vẫn căn cứ lời khai không chính xác của ông K N để tuyên bố Công ty R chưa hoàn tất và vi phạm Hợp đồng mua bán cổ phần, dẫn đến việc Công ty R phải trả cho Công ty S số tiền giá mua đợt 1 là 156.937.500.000 đồng.

Do đó, Phán quyết trọng tài số 090 đã trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực quy định tại khoản 3 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 108 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

4. Phán quyết trọng tài số 090 trái với nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận được quy định tại khoản 2 và nguyên tắc tôn trọng lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của người khác được quy định tại khoản 4 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015:

Hợp đồng mua bán cổ phần do Công ty S soạn thảo có những điều khoản ép buộc Công ty R thực hiện bất hợp lý, trái với quy định của pháp luật Việt Nam (các Điều kiện sau hoàn tất tại Điều 5.4 của Hợp đồng mua bán cổ phần) như: Công ty R Long An phải ký hợp đồng lao động với đủ 700 người lao động từ Công ty R với Danh sách người lao động chuyển giao tại Phụ lục 5 của Hợp đồng mua bán cổ phần, Công ty R Long An phải ký hợp đồng với tất cả các Khách hàng đang giao dịch với Công ty R theo Danh sách Khách hàng có liên quan tại Phụ Lục 6 của Hợp đồng mua bán cổ phần thì Công ty R mới được thanh toán đến 100% giá mua.

Các điều kiện nêu trên đều trái với nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận của pháp luật Việt Nam và ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể khác, đó là những người lao động đang làm việc tại Công ty R và doanh nghiệp đang thực hiện hợp đồng với Công ty R. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Hội đồng trọng tài không được giải quyết, chấp nhận các thỏa thuận trái với quy định pháp luật Việt Nam và phải tuyên các thỏa thuận này là vô hiệu. Tuy nhiên, Đoạn 7.28 và 7.29 của Phán quyết trọng tài số 090 lại chấp nhận yêu cầu của Công ty S.

Do đó, Phán quyết trọng tài số 090 đã trái các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam quy định tại khoản 2 và khoản 4 của Bộ luật dân sự năm 2015, dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty R và của các chủ thể khác có liên quan tại Việt Nam (người lao động, khách hàng đã ký hợp đồng, giao dịch với Công ty R).

5. Phán quyết trọng tài số 090 trái với nguyên tắc cơ bản theo Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Cho đến hiện nay, Công ty R không nhận được bất kỳ văn bản, thông báo, giấy triệu tập nào từ SIAC trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp, đồng thời, Công ty R vẫn chưa nhận được Phán quyết trọng tài số 090 từ SIAC. Công ty S cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh cho việc Công ty R đã nhận được bản gốc của Phán quyết trọng tài số 090 phù hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do đó, Phán quyết trọng tài số 090 đã trái với nguyên tắc cơ bản theo Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trách nhiệm chuyển giao giấy tờ, tài liệu,

ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty R và không có căn cứ để được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam.

6. Hội đồng trọng tài đã vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài trong việc giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty R, cụ thể như sau:

Trước yêu cầu của Công ty S về việc phải hoàn trả giá mua đợt 1 với số tiền 156.937.500.000 đồng, Công ty R không đồng ý thanh toán với giá trị này theo quan điểm của Công ty S, vì Công ty S đã không xem xét đến các khoản chi phí hợp lý mà Công ty R phải bỏ ra, gánh chịu để thực hiện Hợp đồng mua bán cổ phần và các khoản chi phí này cũng cấu thành trong giá mua bán cổ phần. Như vậy, yêu cầu này của Công ty R không phải là yêu cầu phản tố, mà là ý kiến của Công ty R bù trừ nghĩa vụ vào yêu cầu khởi kiện của Công ty S, và được xem là có cùng yêu cầu với yêu cầu của Công ty S, thuộc trường hợp chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc phân biệt yêu cầu phản tố và ý kiến của bị đơn.

Như vậy, yêu cầu của Công ty R phải được Hội đồng trọng tài xem xét và giải quyết như là yêu cầu bù trừ nghĩa vụ chứ không phải là yêu cầu phản tố như Hội đồng trọng tài đã kết luận tại Đoạn 9.7 và 9.8 của Phán quyết trọng tài số 090, như sau: “9.7. [...] Trong mọi trường hợp, Hội đồng trọng tài đồng ý với lập luận của S rằng ngày cả khi Nghị quyết này có thể được áp dụng, từ ví dụ sao Điều 12(1), Hội đồng trọng tài thấy rõ rằng yêu cầu bồi hoàn chi phí của RD Holding là một yêu cầu phản tố”; “9.8. Theo đó, Hội đồng trọng tài nhận định rằng yêu cầu phản tố của RD Holding về việc bồi hoàn chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện HĐMB là sẽ không được giải quyết trong vụ việc trọng tài này. Yêu cầu này cần được nộp như là một Đơn phản tố theo Quy tắc 20.4 – Quy tắc SIAC và phải thanh toán phí phù hợp cho SIAC [.....]”.

Do đó, việc Hội đồng trọng tài không áp dụng pháp luật Việt Nam để xem xét giải quyết yêu cầu bù trừ nghĩa vụ của Công ty R làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả giải quyết vụ tranh chấp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty R.

Từ những lý do nêu trên, Công ty R phản đối toàn bộ nội dung, cũng như việc công nhận và cho thi hành Phán quyết trọng tài số 090 tại Việt Nam theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vì việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài này tại Việt Nam là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật của Việt Nam.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài số 42/2023/KDTM-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Không công nhận Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) giải quyết Vụ tranh chấp số ARB363/2020 giữa nguyên đơn S C và bị đơn Công ty Cổ phần R.

Ngoài ra, quyết định sơ thẩm còn quyết định về lệ phí yêu cầu và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/01/2023, người được thi hành là S C có đơn kháng cáo toàn bộ quyết định sơ thẩm.

Ngày 19/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 514/QĐKNPT-VKS-KDTM đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài số 42/2023/KDTM-ST ngày 10/01/2023/KDTM-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng công nhận và cho thi hành Phán quyết trọng tài số 090 của SIAC tại Việt Nam.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty S C trình bày: Mặc dù quan hệ tranh chấp giữa hai công ty là tranh chấp thương mại, Hội đồng trọng tài chỉ quan tâm đến các nội dung ký kết giữa hai bên trong hợp đồng để giải quyết. Thỏa thuận giữa hai bên không vi phạm pháp luật, không vi phạm nguyên tắc cơ bản. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét đơn cấp phúc thẩm chấp nhận cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) giải quyết Vụ tranh chấp số ARB363/2020 giữa nguyên đơn S C và bị đơn Công ty Cổ phần R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện phiên họp phúc thẩm đúng quy định của pháp luật hiện hành, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

- Về nội dung: Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng không viện dẫn, không căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam, không giải quyết yêu cầu phản tố là không đúng vì công ty R không đóng án phí và vẫn giành quyền khởi kiện trong một thủ tục tố tụng khác. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết vượt quá thẩm quyền. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét đơn cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty S C, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa quyết định sơ thẩm công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) giải quyết Vụ tranh chấp số ARB363/2020 giữa nguyên đơn S C và bị đơn Công ty Cổ phần R.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên họp. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên họp,

XÉT THẤY:

Ngày 08/9/2017, Công ty S và Công ty R ký kết Hợp đồng mua bán cổ phần. Quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp nên Công ty S yêu cầu Hội đồng trọng tài thuộc SIAC, Singapore giải quyết việc tranh chấp theo thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Ngày 06/7/2022, Hội đồng trọng tài thuộc SIAC ban hành Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 (sau đây gọi tắt là Phán quyết trọng tài số 090) giải quyết tranh chấp, chấp nhận các yêu cầu của Công ty S.

Phán quyết trọng tài số 090 thể hiện: Ngày 06/7/2022, Hội đồng trọng tài thuộc SIAC đã ban hành phán quyết này để giải quyết vụ tranh chấp số ARB363/2020 giữa nguyên đơn là Công ty S với bị đơn là Công ty R theo hướng nguyên đơn thắng kiện. Ngày 19/7/2022 (còn trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày Phán quyết trọng tài số 090 có hiệu lực pháp luật), Công ty S là người được thi hành yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết trọng tài này, là đảm bảo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 425 và khoản 1 Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền yêu cầu và thời hạn gửi đơn yêu cầu.

Phán quyết trọng tài số 090 là phán quyết do Hội đồng trọng tài thuộc SIAC tuyên ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, là Singapore để giải quyết tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mua bán cổ phần giữa Công ty S và Công ty R, theo thỏa thuận lựa chọn của các bên, là phán quyết cuối cùng của Hội đồng trọng tài giải quyết toàn bộ nội dung vụ tranh chấp, chấm dứt tố tụng trọng tài và có hiệu lực thi hành. Singapore và Việt Nam đều là thành viên của Công ước Niu-oóc 1958. Vì vậy, Phán quyết trọng tài số 090 được xem xét công nhận và cho thi hành tại Việt Nam theo quy định tại Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đối với Phán quyết trọng tài số 090 là trái với hai nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, cụ thể là nguyên tắc “Tự do, tự nguyện thỏa thuận trong quan hệ dân sự” và nguyên tắc “Bảo đảm quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp”.

Theo Hội đồng xét đơn cấp sơ thẩm thì Phán quyết trọng tài số 090 không vi phạm, căn cứ vào quy định pháp luật Việt Nam trong quá trình ban hành phán quyết, không giải quyết yêu cầu phản tố của Công ty R về các chi phí hợp lý mà Công ty R đã phải chịu trong quá trình thực hiện hợp đồng với Công ty S, không khấu trừ các chi phí của Công ty R khi chấp nhận yêu cầu của Công ty S là trái với thỏa thuận của các bên là áp dụng pháp luật Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp, cụ thể trái với Luật Thương mại và Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo Phán quyết trọng tài số 090, yêu cầu thanh toán chi phí của Công ty R này không được Hội đồng Trọng tài xem xét là một yêu cầu phản tố vì Công ty R không đưa ra yêu cầu phản tố trong quá trình giải quyết vụ việc và chưa nộp lệ phí theo quy định, do đó Hội đồng Trọng tài nhận định yêu cầu của Công ty R sẽ không được giải quyết trong vụ việc này và không ảnh hưởng đến việc Công ty R có thể nộp lại yêu cầu phản tố này trong một thủ tục tố tụng khác (Phần 9.8 Trang 27 của Phán quyết trọng tài 090). Như vậy, Hội đồng trọng tài SIAC vẫn dành quyền khởi

kiện trong một thủ tục tố tụng khác cho Công ty R. Hội đồng xét đơn Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng việc chấp nhận yêu cầu này của Công ty S, Hội đồng trọng tài đã làm mất đi quyền khởi kiện của Công ty R trong vụ án khác về các chi phí liên quan đến Hợp đồng mua bán, vi phạm nguyên tắc “tự do, tự nguyện thỏa thuận trong quan hệ dân sự” và “bảo đảm quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp” là không thỏa đáng.

Nội dung Phán quyết trọng tài 090 thể hiện: Hội đồng trọng tài giải quyết tranh chấp trên cơ sở các thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán cổ phần giữa Công ty S và Công ty R. Hợp đồng này được ký kết trên cơ sở sự tự nguyện giữa hai bên, không vi phạm pháp luật Việt Nam, không trái đạo đức xã hội, có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng theo khoản 3 Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu khấu trừ chi phí của Công ty R, Hội đồng trọng tài SIAC đã xem xét, đánh giá trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên theo Hợp đồng mua bán (Điều 10.1 và Điều 13.1) và không chấp nhận nội dung yêu cầu này của Công ty R. Vấn đề này thuộc về nội dung của phán quyết trọng tài, không thuộc phạm vi xem xét của Tòa án khi giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài.

Ngoài ra, do các bên đã thỏa thuận lựa chọn Hội đồng trọng tài SIAC để giải quyết tranh chấp thì theo Quy tắc Trọng tài của Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore, tố tụng trọng tài sẽ được tiến hành theo bộ Quy tắc Trung tâm trọng tài quốc tế Singapore chứ không áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp. Các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam chỉ áp dụng theo thủ tục giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết của Trọng tài quốc tế.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 458 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, Hội đồng không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVII của Bộ luật này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận phán quyết đó.”.

Căn cứ vào Điều 3 Công ước New York năm 1958: “Mỗi Quốc gia thành viên sẽ công nhận các quyết định trọng tài có giá trị ràng buộc và thi hành chúng theo quy tắc về thủ tục của lãnh thổ nơi quyết định sẽ được thi hành”.

Căn cứ khoản 4 Điều 4 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 3 Điều 2 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về trường hợp có sự khác nhau giữa pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên thì áp dụng Điều ước Quốc tế.

Căn cứ vào Điều 5 Công ước New York năm 1958 quy định: Việc công nhận và thi hành quyết định có thể bị từ chối, theo yêu cầu của bên phải thi hành, chỉ khi

nào bên đó chuyển tới cơ quan có thẩm quyền nơi việc công nhận và thi hành được yêu cầu, bằng chứng rằng:

“Các bên của thỏa thuận nói ở điều II, theo luật áp dụng đối với các bên, không có đủ năng lực, hoặc thỏa thuận nói trên không có giá trị theo luật mà các bên chịu sự điều chỉnh, nếu không có chỉ dẫn về điều này, theo luật của Quốc gia nơi ra quyết định; hoặc

Nếu bên phải thi hành quyết định không được thông báo thích đáng về việc chỉ định trọng tài viên hay về tổ tụng trọng tài hoặc do một nguyên nhân gì khác không thể trình bày vụ việc của mình; hoặc Quyết định giải quyết một tranh chấp không được dự liệu trong các điều khoản của đơn yêu cầu đưa ra trọng tài giải quyết hay nằm ngoài các điều khoản đó, hoặc quyết định trọng tài gồm các quyết định về các vấn đề ngoài phạm vi yêu cầu xét xử bằng trọng tài, tuy nhiên, nếu các quyết định về các vấn đề được yêu cầu xét xử bằng trọng tài có thể tách rời khỏi các quyết định về các vấn đề không được yêu cầu, thì phần của quyết định trọng tài gồm các quyết định về vấn đề được yêu cầu có thể được công nhận và thi hành; hoặc

Thành phần trọng tài xét xử hoặc thủ tục xét xử trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc, nếu không có thỏa thuận đó, không phù hợp với luật của nước tiến hành trọng tài; hoặc

Quyết định chưa có hiệu lực ràng buộc đối với các bên, hoặc bị huỷ hay đình hoãn bởi cơ quan có thẩm quyền của nước hoặc theo luật của nước nơi quyết định được lập.

Việc công nhận và thi hành quyết định trọng tài còn có thể bị từ chối nếu như cơ quan có thẩm quyền của nước, nơi việc công nhận và thi hành đó được yêu cầu cho rằng:

Đối tượng của vụ tranh chấp không thể giải quyết được bằng trọng tài theo luật pháp của nước đó; hoặc

Việc công nhận và thi hành quyết định sẽ trái với trật tự công cộng của nước đó.”

Như vậy, theo quy định trên, Phán quyết trọng tài 090 của SIAC không thuộc trường hợp bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Hội đồng xét đơn cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài 090 của SIAC là áp dụng không đúng quy định pháp luật, đánh giá không đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu, vượt quá thẩm quyền trong quá trình giải quyết. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Công ty S và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài 090 của SIAC.

Do kháng cáo được chấp nhận nên S C không phải chịu lệ phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 443 Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của S C và Quyết định kháng nghị số 514/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 19/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa Quyết định giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài nước ngoài số 42/2023/KDTM-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu của S C.

Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam Phán quyết trọng tài số 090 năm 2022 ban hành ngày 06/7/2022 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) giải quyết vụ tranh chấp số ARB363/2020 giữa nguyên đơn S C và bị đơn Công ty Cổ phần R.

S C phải chịu lệ phí sơ thẩm công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài số tiền 3.000.000 đồng. Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0041506 ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho S C số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2021/0004134 ngày 08/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Người được thi hành;
- Người phải thi hành;
- Lưu VP, HSVA (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT QUYẾT ĐỊNH
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Thu Thủy